

Bản án số: 786/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 574/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn Q – sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: 296 H L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 53 P S N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Ngọc H – sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: 296 H L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T (B) – sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: Đ Y, D T, huyện D, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ nơi ở: 53 P S N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 25/5/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q trình bày: Ông và bà Trần Ngọc H kết hôn với nhau năm 2004 (Giấy chứng nhận kết hôn số 223/2004; Quyết số 02/P.11 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2004). Quá trình chung sống không hạnh phúc, do quan điểm sống không thống nhất, vợ chồng luôn bất đồng, hiện tại vẫn sống chung nhà nhưng hai bên không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Thị Phương U – sinh ngày 01/12/2006, Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày 15/12/2010. Sau khi ly hôn ông yêu cầu

nuôi 2 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Bà H không có công việc, hàng ngày chỉ chơi còn ông thì có quán cơm, thời gian bán hàng cả ngày (sáng khoảng 4 giờ sáng ông dậy đi chợ làm đồ ăn bán đến 8 giờ tối thì nghỉ). Thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn – bà Trần Ngọc H trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn Q tự nguyện kết hôn năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (Giấy chứng nhận kết hôn số: 223/2004; Quyền số: 02/P.11, cấp ngày 29/9/2004). Quá trình chung sống không hạnh phúc, bà thường xuyên bị ông Q chửi mắng, đánh đập, nay ông Q yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Thị Phương U – sinh ngày 01/12/2006, Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày 15/12/2010. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu N, giao cháu U cho ông Q nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà đang đi làm công ty và bán hàng qua mạng thu nhập từ công ty là 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người làm chứng – bà Nguyễn Thị T (B) trình bày: Bà phụ quán cơm cho mẹ ông Q được 10 năm, sau này mẹ ông Q không bán nữa nên giao lại cho ông Q bán. Theo phụ quán cơm cho ông Q bà thấy bà H không đi làm chỉ bấm điện thoại, bà H không có trách nhiệm với chồng con, từ miếng ăn, cái quần, cái áo, tiền học hành cũng là ông Q lo hết, có tiền bà H chỉ lo cho bản thân mình.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn – ông Nguyễn Tấn Q trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn không thể giải quyết được, bà H chỉ lo cho bản thân mình, không chăm lo cho chồng con, suốt ngày chỉ chơi bời, nên ông yêu cầu được ly hôn. Ông có quán cơm thu nhập hàng tháng được hơn 10.000.000đ, bà H không làm gì chỉ suốt ngày bấm điện thoại, không có khả năng nuôi con nên ông yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Nếu tòa án giao cháu N cho bà H nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con, ông và bà H không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn – bà Trần Ngọc H trình bày: Ông Q là người không có chính kiến khi nhậu nhẹt thường nghe lời bạn bè, người ngoài về là đánh bà nên bà đồng ý ly hôn. Bà đi làm cho hai công ty thu nhập cố định được hơn 6.000.000đ/tháng, ngoài ra bà còn bán hàng trên mạng nên thường xuyên phải sử dụng điện thoại, thu nhập cũng được từ 4-5 triệu/tháng, bà muốn nuôi cả hai con vì ông Q thường để cho hai con tự chăm lo cho bản thân, sau khi ly hôn bà sẽ ra ngoài sống nên chưa đủ điều kiện chăm lo tốt nhất cho cả hai con. Cháu U đã biết tự chăm lo cho bản thân nên bà có nói với con là tạm thời ở với ba và ông bà nội khi nào có điều kiện bà sẽ về đón nên bà yêu cầu được nuôi cháu N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Q nuôi cháu U bà không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có.

Người làm chứng - bà Nguyễn Thị T (B) trình bày: Bà là họ hàng xa với gia đình ông Q, bà phụ bán cơm cho mẹ ông Q, sau này là ông Q được hơn 10 năm rồi. Bà thấy bà H không chăm lo cho gia đình một tay ông Q phải lo toan cho gia đình, hai con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn Q được ly hôn bà Trần Ngọc H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 01/12/2006 cho ông Q nuôi dưỡng. Giao trẻ Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 15/12/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải trợ cấp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tấn Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Ngọc H có nơi cư trú tại số 296 H L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Q thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 223/2004; Quyền số: 02/P.11 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2004 thì hôn nhân giữa ông Q và bà H là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Q vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà H do quan điểm sống không thống nhất nên luôn bất đồng. Bà H cũng đồng ý ly hôn do quá trình chung sống không hạnh phúc, ông Q thường xuyên chửi mắng, đánh đập bà.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Q yêu cầu được ly hôn, bà H đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Thị Phương U – sinh ngày 01/12/2006 và Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày 15/12/2010.

Ông Q yêu cầu được nuôi 2 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ông Q cho rằng bà H không đi làm nên không có khả năng nuôi con, bà H nộp chứng cứ đi làm công ty là không đúng, việc bà H không đi làm có người làm công cho ông là bà B chứng kiến. Ông là chủ quán cơm thu nhập hơn 10.000.000đ/tháng.

Bà H yêu cầu được nuôi cháu Phương N, giao cháu Phương U cho ông Q, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, bà đi làm công ty hàng tháng thu nhập hơn 6.000.000đ/tháng.

Xét thấy, ông Q là chủ quán cơm, theo ông Q thì ông phải dậy từ 4 giờ sáng để đi chợ, nấu ăn, quán cơm của ông bán cả ngày đến 8 giờ tối mới nghỉ nên thời gian chăm sóc cho con không nhiều, cháu Phương U đã lớn đã tự biết chăm lo cho bản thân nên Hội

đồng xét xử quyết định giao cháu Phương U cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phương U là muốn ở với ba.

Cháu Phương N là cháu gái, hiện còn nhỏ nên cần sự chăm lo của người lớn nhiều hơn nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phương N cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con:

Ông Q không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu Uyên, không cấp dưỡng nuôi cháu N. Bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi cháu N, không cấp dưỡng nuôi cháu U. Nên HĐXX không có gì phải xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q, bà H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Tấn Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - ông Nguyễn Tấn Q.

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn Q và bà Trần Ngọc H.

b. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Phương U – sinh ngày 01/12/2006 cho ông Nguyễn Tấn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Phương U đối với bà Trần Ngọc H do ông Nguyễn Tấn Q không yêu cầu.

Giao con chung tên Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày 15/12/2010, cho bà Trần Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Phương N đối với ông Nguyễn Tấn Q do bà Trần Ngọc H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Tấn Q chịu, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Tấn Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006336 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Mai Hương**